

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **280/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/5/2021

V/v: *Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lưu Ngọc Cảnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Vũ Thúy Hậu**

2. Ông **Trần Đức Anh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà **Vũ Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “*Hôn nhân và gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm 19XX.

HKTT: Tổ X, phường P D, quận B T L, TP Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**\* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Ông **Nguyễn Văn Giới** - Luật sư Công ty luật TNHH Viên Thành thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**2. Bị đơn:** Anh **Vũ Duy H**, sinh năm 19XX.

HKTT: Tổ X, phường P D, quận B T L, TP Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/3/2021 và các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:**

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Duy H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng hai năm, cho đến năm 2013 thì giữa anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh H không chăm lo, quan tâm đến vợ con. Đầu năm 2013 thì anh H bỏ nhà đi, anh không nói với chị, chị cũng không biết anh đi đâu, làm gì, anh cũng không gọi điện về hỏi thăm vợ con. Cho đến năm 2017, chị nhận được tin anh H bị bắt tạm giam và bị Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 8 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Hiện anh H đang chấp án tại Đội 10 khu giam giữ số 1, trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Duy H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo L, sinh ngày 23/6/20XX. Hiện tại cháu đang ở với chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị đang công tác tại Công an phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. Thu nhập hàng tháng là 11.000.000 đồng, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 14/4/2021, bị đơn anh Vũ Duy H trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị Bích N xây dựng gia đình với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận với nhau cho đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, anh làm ăn thua lỗ và một phần do công việc nên anh không gần gũi gia đình, không chăm lo cho vợ và con gái khiến hai vợ chồng cãi nhau ngày càng nhiều. Đến năm 2013, anh chị sống ly thân, anh bỏ nhà vào Sài Gòn lập nghiệp rồi có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác khiến mâu thuẫn, khoảng cách vợ chồng ngày càng lớn và trầm trọng hơn. Đến tháng 8 năm 2015, anh đã có hành vi vi phạm pháp luật bị Công an Quận 7, TP. Hồ Chí Minh truy cứu và bị xử phạt 08 năm tù giam với tội danh “*Bắt giữ người trái pháp luật*” và “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Trước khi anh chấp hành án thì anh chị cũng đã thống nhất về việc ly hôn. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo L, sinh ngày 23/6/20XX. Hiện tại cháu đang ở với mẹ là chị N, khi ly hôn, anh nhất trí giao cháu L cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì tuổi cháu còn nhỏ và anh đang bị tạm giam tại trại giam nên không có điều kiện để nuôi dưỡng cháu. Việc chị N không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### **Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn với anh Vũ Duy H. Về con chung chị vẫn xin nuôi con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày cho rằng vợ chồng chị N ly thân nhau từ năm 2013 cho đến nay do anh H bỏ nhà đi, không liên lạc với gia đình, không hỏi thăm vợ, con. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho

chị N được ly hôn với anh H; về con chung giao chị N chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con chung, còn về tài sản, công nợ chung không có yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Vũ Duy H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:**

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N đối với anh Vũ Duy H. Về con: Giao con chung của anh H, chị N cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H vì chị N không có yêu cầu. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Duy H đăng ký kết hôn ngày 19/7/2010 tại UBND thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang có tìm hiểu, có tự nguyện, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số X/Y, Tổ X, C D, T L, Hà Nội (nay là Tổ X, phường P D, quận B T L, TP Hà Nội) cho đến khi anh H bỏ đi và bị Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh xử 08 năm tù, chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, huyện Hàm Tân, Bình Thuận.

Ngày 08/3/2021, chị Nguyễn Thị Bích N có đơn xin ly hôn với anh Vũ Duy H. Anh Vũ Duy H có nơi cư trú trước khi bị bắt tại Tổ X, thị trấn C D,

huyện T L, TP Hà Nội (nay là Tổ X, phường P D, quận B T L, TP Hà Nội) nên yêu cầu của chị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Điều 28, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và lấy lời khai của anh Vũ Duy H, hướng dẫn cho anh H tự khai. Anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh vì hiện nay anh đang chấp hành án tại trại tạm giam Thủ Đức nên không thể tham gia tố tụng tại Tòa án. Ngày 04/5/2021 anh H đã chấp hành xong hình phạt và được ra trại, Tòa án triệu tập anh H có mặt tại phiên tòa, nhưng anh H vẫn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

## **[2] Về nội dung:**

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Duy H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tình cảm, có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/7/2010 tại UBND thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống với nhau hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị N, anh H thì vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, anh H bỏ nhà đi và có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm vợ con, chăm sóc gia đình. Kể từ thời điểm năm 2013 anh H bỏ nhà đi, anh chị mỗi người sống một nơi, sau đó anh H bị bắt và bị xử phạt 08 năm tù giam, phải chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận cho đến tháng 5 năm 2021 chấp hành xong và được ra trại. Hiện nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng để hàn gắn. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn và anh H cũng đồng ý. Tổng hợp các lời khai, chứng cứ mà các đương sự nêu ra và căn cứ vào kết quả xác minh tại nơi cư trú, tài liệu đương sự cung cấp và các tài liệu khác có trong quá trình thu thập chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Vũ Duy H là có thật, đã thực sự trầm trọng và kéo dài. Mục

đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích N và cho chị được ly hôn với anh Vũ Duy H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc Bảo L, sinh ngày 23/6/20XX. Hiện nay cháu Linh đang sống với chị N, chị N có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H cũng nhất trí giao cháu L cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng vì tuổi cháu còn nhỏ. Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh hoàn toàn đồng ý. Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay chị N đang trực tiếp nuôi con đã ổn định hơn nữa bản thân anh H cũng mới chấp hành án phạt tù xong, mọi thứ chưa ổn định nên việc giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và anh H cũng nhất trí. Chị N nuôi dưỡng con chung nhưng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Duy H cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh H được quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có gì chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N đối với anh Vũ Duy H. Cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Vũ Duy H.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung. Giao con chung của anh chị là cháu Vũ Ngọc Bảo L, sinh ngày 23/6/20XX cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Duy H cho đến khi nào chị N có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Vũ Duy H có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí lý hôn sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu số AB/2015/0004252 ngày 15/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội được chuyển thành án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

*Nơi nhận:*

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Ngọc Cảnh**